

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TTV22B5
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

STT	MSHS	Họ và tên	Ngày sinh	Giáo dục QP - An ninh(2)	Tiếng anh(4)	Cài đặt, vận hành và sử dụng các TBVP thông dụng(3)	Cài đặt và lắp ráp máy vi tính(3)	Thiết kế trình diễn trên máy tính(3)	Tiếng anh chuyên ngành(2)	Kỹ năng mềm(2)	Điểm TB	Xếp loại
1	2254802032710	Phạm Nhật Duy	06/05/2007	8.6	6.6	8.1	8.0	9.1	7.2	5.2	7.5	Khá
2	2254802032712	Dương Gia Hân	19/09/2007	8.0	8.8	7.9	7.4	9.5	9.2	7.3	8.4	Giỏi
3	2254802032713	Phạm Trung Hiếu	02/10/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
4	2254802032714	Lữ Minh Huy	21/11/2007	2.1	5.3	2.9	6.9	7.2	3.8	2.0	4.9	Yếu
5	2254802032715	Nguyễn Thanh Huy	21/10/2007	7.3	5.9	7.1	7.0	8.0	7.7	6.3	6.9	Trung bình
6	2254802032716	Văn Nhựt Huy	24/01/2007	8.3	6.2	7.9	8.0	8.9	7.0	4.9	7.2	Khá
7	2254802032717	Mai Minh Khang	10/06/2007	7.9	6.8	7.7	7.7	9.1	6.3	4.5	7.2	Khá
8	2254802032718	Lư Tuấn Khanh	02/04/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
9	2254802032719	Nguyễn Bảo Khương	17/01/2007	8.1	7.5	7.4	7.1	8.6	7.6	6.0	7.4	Khá
10	2254802032720	Lê Văn Bảo Linh	17/08/2007	5.7	8.2	7.7	7.4	9.2	7.9	4.7	7.7	Khá
11	2254802032721	Võ Minh Luân	05/01/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
12	2254802032722	Hồ Minh Mẫn	09/09/2007	7.0	8.1	7.8	7.3	8.2	7.0	4.7	7.4	Khá
13	2254802032724	Nguyễn Thị Yến Nhi	14/12/2007	7.7	7.8	7.8	7.2	9.1	7.9	5.7	7.7	Khá
14	2254802032725	Nguyễn Thị Thùy Như	06/07/2007	2.4	1.0	0.0	6.7	0.0	0.0	0.0	1.4	Yếu
15	2254802032726	Nguyễn Lê Minh Nhựt	28/11/2006	6.6	6.1	5.9	7.4	9.1	6.2	7.1	7.0	Khá
16	2254802032727	Hồ Cao Phong	21/03/2007	8.1	5.6	7.8	7.4	8.6	7.0	5.4	7.0	Khá
17	2254802032728	Lê Văn Phúc	01/06/2007	8.9	6.1	7.4	8.0	8.8	6.6	5.4	7.1	Khá
18	2254802032729	Nguyễn Hoàng Phúc	21/08/2007	6.6	7.5	7.5	6.8	8.0	7.7	5.7	7.3	Khá
19	2254802032730	Nguyễn Thanh Phúc	28/07/2007	8.0	6.1	6.8	7.4	8.8	6.5	5.4	6.9	Trung bình

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 03 tháng 07 năm 2023
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái

